

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÒNG NGỪA THIÊN TAI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC Ở KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

*CURRENT SITUATION OF DISASTER PREVENTION EDUCATION
FOR SECONDARY SCHOOL STUDENTS
IN THE CENTRAL OF VIET NAM AND CENTRAL HIGHLANDS*

VŨ ĐÌNH BẦY^(*), NGUYỄN THỊ HIỀN, ĐÌNH THỊ HỒNG VÂN^(**), PHẠM THỊ HẠNH^(***)

^(*)Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, vdbay@iemh.edu.vn

^(**)Trường Đại học sư phạm - Đại học Huế, ^(***)Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 02/6/2023 Ngày nhận lại: 27/5/2023 Duyệt đăng: 05/6/2023 Mã số: TCKH-S02T6-B14-2023 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: Phòng ngừa thiên tai, thực trạng, giáo dục, học sinh trung học, giáo viên.</p> <p>Key words: Natural disasters, secondary school students, status, education, teachers.</p>	<p><i>Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng về giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh trung học ở khu vực Miền Trung và Tây nguyên. Kết quả khảo sát trên 274 giáo viên và 1387 học sinh thuộc 7 tỉnh thành từ tháng 9-12/2021 cho thấy: kiến thức, nhận thức và kỹ năng phòng ngừa thiên tai của học sinh vẫn còn hạn chế. Công tác giáo dục phòng ngừa thiên tai trong các trường học hiện nay chủ yếu ở mức thỉnh thoảng và hiệu quả giáo dục chưa thật sự cao như kì vọng. Tuy nhiên, hầu hết các giáo viên và học sinh đều có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của giáo dục phòng ngừa thiên tai và mong muốn tham gia có hiệu quả vào hoạt động này. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp cho học sinh trung học tại các địa phương thường xuyên xảy ra thiên tai.</i></p> <p>ABSTRACT</p> <p><i>This study assessed the current disaster prevention education situation for secondary school students in the Central and Central Highlands. Survey results on 274 teachers and 1387 students in 7 provinces from September to December 2021 show that students' knowledge, awareness and skills in disaster prevention are still limited. The current disaster prevention education in schools is mainly done occasionally, and the educational effectiveness is not as high as expected. However, most teachers and students are adequately aware of the importance of disaster prevention education and wish to participate effectively in this activity. The research results are the basis for proposing appropriate educational measures for secondary school students in localities where natural disasters frequently occur.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam nằm trong danh sách những quốc gia trên thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai và biến đổi khí [2]. Mỗi năm trung bình thiên tai làm gần 400 người chết và mất tích, thiệt hại về kinh tế khoảng 1-1,5% GDP và đang có xu hướng gia tăng. Trong đó, khu vực Miền Trung và Tây Nguyên với 19 tỉnh, thành phố là hai khu vực có địa hình phức tạp, chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai so với các khu vực khác trong cả nước [3].

Trẻ em (<18 tuổi) được xem là đối tượng dễ bị tổn thương hàng đầu bởi tác động của thiên tai. Năm 2021, Việt Nam có 17,9 triệu học sinh phổ thông chiếm khoảng 18,2% dân số [8] đã chịu tác động nặng nề của các loại thiên tai ở nhiều mức độ khác nhau. Theo Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam (UNICEF), chỉ trong tháng 10/2020, Miền Trung Việt Nam đã đón 3 cơn bão nhiệt đới lớn, gây ra lũ lụt nghiêm trọng và sạt lở đất, tác động trực tiếp đến khoảng 2,5 triệu trẻ em ở đây (UNICEF Việt Nam, 2020). Do đó phòng ngừa cho trẻ em là việc làm cần thiết và cấp bách hiện nay [10].

Phòng ngừa thiên tai được hiểu là những biện pháp hoặc hành động được thực hiện để loại bỏ các nguyên nhân gốc rễ khiến con người dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra [6]. Nhiều nghiên cứu cho thấy, có thể ngăn ngừa, giảm nhẹ được các thương tích và thiệt hại do thiên tai bằng các biện pháp giáo dục. Giáo dục phòng ngừa thiên tai là hoạt động tạo dựng cho con người những nhận thức và mối quan tâm đến vấn đề thiên tai, cung cấp kiến thức, kỹ năng, tạo động lực cho họ thực hiện các hành động nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trước và trong thiên tai. Giáo dục thiên tai cho học sinh còn tạo ra những hành động hiệu quả cho những người khác và cho cộng đồng [5]. Học sinh trung học ở Việt Nam (bao gồm học sinh cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông) mặc dù là đối tượng chịu rủi ro đặc biệt trong các thiên tai nhưng các em không phải là những nạn nhân thụ

động mà học sinh có thể tham gia vào các hoạt động phòng ngừa tại gia đình, trường học và cộng đồng để giảm thiểu rủi ro thiên tai. Lứa tuổi học sinh trung học, môi trường các em tiếp xúc chủ yếu là trường học và gia đình, do đó việc giáo dục phòng ngừa thiên tai ở lứa tuổi này phụ thuộc rất lớn vào những hoạt động và chương trình được giảng dạy trong trường học [1].

Chính phủ cũng như Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục tại nhiều tỉnh thành đã chú trọng giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học thông qua các thông tư, nghị định, chính sách, kế hoạch hành động, các chương trình, dự án giáo dục, dự án liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước... kết quả là nhiều học sinh trung học trong cả nước đã có những chuyển biến tích cực về khả năng phòng ngừa thiên tai. Do hạn chế về kinh phí, thời gian, địa điểm, tài liệu và khó khăn trong việc tích hợp vào chương trình giảng dạy ở trường phổ thông nên hiệu quả giáo dục phòng ngừa thiên tai chưa thật sự lâu dài và rộng khắp cả nước. Trong khi thiên tai liên tục xảy ra và ngày càng phức tạp, khó lường, vì vậy, công tác giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học cần được thực hiện thường xuyên, liên tục trên nhiều phương diện [9]. Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá thực trạng giáo dục phòng ngừa thiên tai ở các trường trung học thuộc khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, nhìn nhận thực tế và những vấn đề còn tồn tại, hạn chế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để chúng tôi đề xuất biện pháp giáo dục phòng ngừa thiên tai phù hợp cho học sinh trung học ở những khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu nghiên cứu: Bao gồm 274 giáo viên và 1.387 học sinh trung học từ 7 tỉnh thành ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên là: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai. Đây là những tỉnh thành chịu ảnh hưởng của thiên tai nhiều nhất Việt Nam. Do tình hình COVID-19 diễn biến phức tạp nên chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng Google Form.

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khảo sát học sinh và giáo viên khu vực Miền Trung, Tây Nguyên

Tham số		Học sinh		Giáo viên	
		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	563	40,6	89	32,5
	Nữ	824	59,4	185	67,5
Khối lớp	Trung học cơ sở	405	29,2	154	56,2
	Trung học phổ thông	982	70,8	120	43,8
Tỉnh thành	Tây Nguyên	866	62,4	114	41,6
	Miền Trung	521	37,6	160	58,4
Tổng		1387	100,0	274	100,0

Mặc dù tỉ lệ giáo viên và học sinh theo giới tính, theo cấp học và theo khu vực chưa cân đối, nhưng mỗi nhóm đều có số lượng mẫu khá lớn và dữ liệu thu về ở mỗi thang đo đều được kiểm định phân phối chuẩn để đảm bảo điều kiện thực hiện các phép thống kê. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu:

Căn cứ vào đối tượng, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu chúng tôi đã tiến hành thu thập, phân loại, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu liên quan để làm cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi:

Chúng tôi đã xây dựng hai bảng hỏi dành cho

giáo viên và học sinh theo thang Likert 5 mức độ liên quan đến vấn đề giáo dục phòng ngừa thiên tai. Bảng hỏi đã được lấy ý kiến của 4 chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực Giáo dục học và Địa lý trước khi tiến hành khảo sát rộng rãi. Theo ý kiến đánh giá của các chuyên gia, các nội dung của thang đo trong bảng hỏi là khá phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu, kỹ thuật thiết kế phiếu hỏi khá tốt. Độ tin cậy (Hệ số Cronbach's Alpha) của các thang đo học sinh và thang đo giáo viên đều đạt > 0,92 cho thấy các câu hỏi đạt độ tin cậy tốt, có thể thu thập thông tin về vấn đề nghiên cứu một cách khách quan (xem Bảng 2).

Bảng 2. Độ tin cậy của các thang đo trong bảng hỏi giáo viên và học sinh trung học

Mẫu	Thang đo	Số biến quan sát	Cronbach's Alpha
Học sinh	Kiến thức về thiên tai và phòng ngừa thiên tai	10	0,92
	Nhận thức về phòng ngừa thiên tai	18	0,97
	Kỹ năng phòng ngừa thiên tai	10	0,96
	Tiếp cận giáo dục phòng ngừa thiên tai	7	0,93
	Nhu cầu giáo dục phòng ngừa thiên tai	6	0,94
Giáo viên	Nhận thức về giáo dục phòng ngừa thiên tai	8	0,97
	Phương thức giáo dục phòng ngừa thiên tai	8	0,93
	Phương tiện và điều kiện giáo dục phòng ngừa thiên tai	9	0,92
	Nhu cầu giáo dục phòng ngừa thiên tai	8	0,97

Phương pháp xử lý thông tin:

Chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để đánh giá mức độ tin cậy của thang đo, tính toán tỉ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn từ dữ liệu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng kiến thức, nhận thức và kỹ năng phòng ngừa thiên tai của học sinh

Kiến thức, nhận thức, kỹ năng đóng một vai trò rất quan trọng trong phòng ngừa thiên tai, giúp con người có được những hiểu biết cơ bản, khả năng thích ứng và xử lý những tình huống thiên tai xảy ra một cách hợp lý và hiệu quả [7].

Để đánh giá khả năng phòng ngừa thiên tai của học sinh, chúng tôi sử dụng 38 câu hỏi về kiến thức, nhận thức và kỹ năng của học sinh về vấn đề này với 5 mức độ để học sinh lựa chọn, gồm: 1. Hoàn toàn không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Phân vân, 4. Đồng ý, 5. Hoàn toàn đồng ý. Kiến thức được đề cập là những thông tin cơ bản về thiên tai mà học sinh cần phải biết như: khái niệm, nguyên nhân, thực trạng thiên tai tại Việt Nam, những thiên tai phổ biến tại địa phương, tác động và hậu quả do thiên tai mang lại, đối tượng chịu tổn thương bởi thiên tai, trách nhiệm của các cá nhân và cộng đồng trong phòng ngừa thiên tai... Nhận thức về phòng ngừa thiên tai phản ánh nhận thức về các hành động được thực hiện trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra. Kỹ năng phòng ngừa thiên tai bao gồm những kỹ năng như nhận biết thiên tai, tìm kiếm thông tin, chuẩn bị vật dụng cần thiết, tìm kiếm sự trợ giúp, sơ cứu vết thương, phối hợp với gia đình và nhà trường để thực hiện các hoạt động phòng ngừa thiên tai, tuyên truyền...

Kết quả phân tích cho thấy: Kiến thức, nhận thức và kỹ năng của học sinh trung học ở khu vực Miền Trung, Tây Nguyên về phòng ngừa thiên tai mặc dù nằm ở mức trên trung bình nhưng chưa cao như kì vọng (xem Bảng 3). Kết quả độ lệch chuẩn của kiến thức, nhận thức và kỹ năng phòng ngừa thiên tai đều <1 cho thấy mức độ tương đồng trong việc lựa chọn các câu trả lời của học sinh là khá cao. Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên là những khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai mà học sinh là một trong những đối tượng phải gánh chịu những tác động nặng nề nhất. Chỉ khi có hiểu biết về thiên tai, nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động phòng ngừa và có những kỹ năng cơ bản thì học sinh mới có thể tự cứu mình và hỗ trợ những người khác khi thiên tai xảy ra. Mặc khác, trong những năm gần đây các trường trung học ở những địa phương này cũng đã có những biện pháp, chương trình để tích hợp, lồng ghép giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học. Kết quả khảo sát cho thấy kiến thức, nhận thức, kỹ năng của học sinh về phòng ngừa thiên tai vẫn chưa đáp ứng được kì vọng, còn nhiều hạn chế và khoảng trống cần được nghiên cứu, thực hiện.

Bảng 3. Kiến thức, nhận thức, kỹ năng của học sinh về phòng ngừa thiên tai

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Kiến thức về thiên tai và phòng ngừa thiên tai	3,58	0,735
2	Nhận thức về phòng ngừa thiên tai	3,79	0,910
3	Kỹ năng phòng ngừa thiên tai	3,62	0,811

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Thực trạng trên đã đặt ra yêu cầu: cần phải đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học để trang bị kiến thức, nâng cao nhận thức và phát triển các kỹ năng phòng ngừa thiên tai cho học sinh nhằm đối phó với diễn biến ngày càng phức tạp và dị thường của thiên tai.

3.2. Nhận thức về giáo dục phòng ngừa thiên tai của giáo viên

Nhận thức được xem là tiền đề để hình thành thái độ và hành vi tích cực đối với môi trường của mỗi cá nhân. Nhận thức về giáo dục phòng ngừa thiên tai chính là nhận thức về tầm quan trọng và giá trị của các hoạt động, biện pháp giáo dục nhằm trang bị kiến thức, nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng về phòng ngừa thiên tai cho học sinh [4]. Giáo viên trong các trường trung học vẫn được xem là nguồn nhân

lực chính, trực tiếp và chủ chốt trong công tác giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh. Do đó, trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng 8 câu hỏi để đánh giá nhận thức của giáo viên về giáo dục phòng ngừa thiên tai với 5 mức độ để giáo viên lựa chọn từ: 1. Hoàn toàn không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Phân vân, 4. Đồng ý, 5. Hoàn toàn đồng ý. Kết quả khảo sát ở Bảng 4 chỉ ra rằng tất cả giáo viên tham gia đều có nhận

thức rất cao về giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học với ĐTB chung là 4,21 và ít có sự chênh lệch trong câu trả lời của giáo viên ($\text{ĐLC}=0,912<1$). Điều đó cho thấy, đa số giáo viên trung học ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên đều hiểu rõ về sự cần thiết, tầm quan trọng của việc giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh, nghĩa vụ của nhà trường và giáo viên trong công việc đó.

Bảng 4. Nhận thức của giáo viên trung học về giáo dục phòng ngừa thiên tai

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh trung học là việc làm rất cần thiết trong các trường phổ thông	4,30	1,048
2	Giáo dục phòng ngừa thiên tai giúp học sinh thay đổi nhận thức, có trách nhiệm hơn với môi trường và cộng đồng xã hội	4,29	1,056
3	Giáo dục phòng ngừa thiên tai giúp học sinh có những kiến thức và kỹ năng cơ bản để tự bảo vệ, tự cứu bản thân mình, giúp đỡ gia đình và những người xung quanh khi xảy ra thiên tai	4,31	1,018
4	Giáo dục phòng ngừa thiên tai cần thiết cho tất cả mọi người dân, trong đó có học sinh	4,29	1,031
5	Học sinh trung học cũng có thể phối hợp, tham gia có hiệu quả vào công tác giáo dục phòng ngừa thiên tai cùng bạn bè, người thân và cộng đồng dân cư tại địa phương	4,21	1,048
6	Giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh là trách nhiệm của toàn xã hội trong đó nhà trường đóng vai trò quan trọng	4,13	1,040
7	Giáo dục phòng ngừa thiên tai là công việc chung của tất cả các thành viên trong nhà trường (Ban giám hiệu, giáo viên, học sinh, đoàn hội, cán bộ phục vụ...)	4,17	0,995
8	Giáo dục phòng ngừa thiên tai có thể được lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường	3,96	1,053
Tổng		4,21	0,912

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Đây là một yếu tố thuận lợi, tạo cơ hội để thực hiện thành công các hoạt động giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học. Nhận thức sẽ trở thành kim chỉ nam cho hành động, chỉ khi giáo viên nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải thực hiện các hoạt động giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh thì họ mới có động lực, dành sự quan tâm, thời gian và công sức để thực hiện.

3.3. Thực trạng giáo dục phòng ngừa thiên tai trong các trường trung học

3.3.1. Mức độ thực hiện các phương thức giáo dục phòng ngừa thiên tai

Đánh giá từ học sinh: Chúng tôi đã sử dụng 7 nội dung để học sinh đánh giá tần suất tiếp cận giáo dục phòng ngừa thiên tai từ các phương thức giáo dục mà chúng tôi đưa ra theo 5 mức độ lựa chọn từ: 1. Chưa thực hiện, 2. Hiếm khi, 3. thỉnh thoảng, 4. Thường xuyên, 5. Rất thường xuyên. Theo đánh giá của học sinh thì tần suất các em được tiếp cận với giáo dục phòng ngừa thiên tai nói chung chỉ nằm ở mức độ “thỉnh thoảng” với ĐTB chung là 3,27 và có sự đồng nhất đáng kể trong câu trả lời của các học sinh ($\text{ĐLC}=0,828<1$). Phương thức giáo dục phòng ngừa thiên tai được học sinh đánh giá thường xuyên nhất trong tất cả các phương thức

đưa ra là từ “internet, tivi, báo, đài phát thanh, mạng xã hội, ứng dụng” (ĐTB=3,52) và phương thức giáo dục phòng ngừa thiên tai mà học sinh ít tiếp cận nhất trong tất cả các phương thức đưa ra là “các hoạt động trải nghiệm, tuyên truyền trong nhà trường” (ĐTB=3,08). Học sinh cũng

cho rằng, việc thực hiện giáo dục phòng ngừa thiên tai tại trường trung học mà bản thân đang học tập chỉ ở mức thỉnh thoảng mới được thực hiện với ĐTB là 3,16. Kết quả cụ thể được thể hiện trong Bảng 5.

Bảng 5. Đánh giá của học sinh về mức độ tiếp cận giáo dục phòng ngừa thiên tai

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Mức độ giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh của trường em	3,16	0,974
2	Em được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua các môn học liên quan	3,30	0,952
3	Em được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua các hoạt động tuyên truyền, hoạt động trải nghiệm do nhà trường tổ chức	3,08	1,039
4	Em được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua các sách vở, tài liệu, thông tin được giáo viên hoặc nhà trường cung cấp	3,33	0,984
5	Em được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua internet, tivi, báo, đài phát thanh, mạng xã hội, ứng dụng (app)	3,52	0,966
6	Em được giáo dục phòng ngừa thiên tai từ người thân, bạn bè	3,26	1,029
7	Em được giáo dục phòng ngừa thiên tai thông qua các hoạt động tuyên truyền của địa phương	3,21	1,037
Tổng		3,27	0,828

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Đánh giá từ giáo viên: Nghiên cứu sử dụng 7 nội dung đề giáo viên đánh giá về tần suất thực hiện các phương thức giáo dục phòng ngừa thiên tai của bản thân với 5 mức độ lựa chọn từ 1 là “Chưa thực hiện” đến 5 là thực hiện “Rất thường xuyên”. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, đa số giáo viên chỉ thực hiện giáo dục phòng ngừa thiên tai ở mức độ “thỉnh thoảng” với ĐTB chung là 3,30 và tần suất thực hiện giữa các giáo viên ít có sự chênh lệch (ĐLC=0,749<1). Trong số 7 phương thức giáo dục đưa ra, phương thức mà giáo viên thực hiện nhiều nhất là “Hướng dẫn học sinh những hành động quan trọng để phòng ngừa trước khi thiên tai xảy ra và đảm bảo an

toàn trong khi thiên tai xảy ra” (ĐTB=3,64) và phương thức ít được thực hiện nhất là “Tổ chức các cuộc thi/hoạt động để tìm hiểu về thiên tai và phòng ngừa thiên tai” (ĐTB=2,96). Kết quả cụ thể được thể hiện trong Bảng 6.

Từ đánh giá của giáo viên và học sinh cho thấy: Các hoạt động giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh chưa được thực hiện thường xuyên và có hệ thống trong các trường trung học ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Kết quả này có mối liên hệ thuận chiều với thực trạng về kiến thức, nhận thức và kỹ năng phòng ngừa thiên tai của học sinh.

Bảng 6. Đánh giá của giáo viên về mức độ thực hiện các phương thức giáo dục

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Lồng ghép giáo dục phòng ngừa thiên tai vào các bài học có liên quan trong môn học mình phụ trách	3,46	0,869
2	Cung cấp cho học sinh những thông tin về thiên tai tại địa phương, giới thiệu các trang web, địa chỉ, thông tin liên lạc khẩn cấp để sử dụng khi xảy ra thiên tai,	3,36	0,884
3	Hướng dẫn học sinh những hành động quan trọng để phòng ngừa trước khi thiên tai xảy ra và đảm bảo an toàn trong khi thiên tai xảy ra	3,64	0,884

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
4	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm để rèn luyện cho học sinh kỹ năng phòng ngừa thiên tai	3,04	0,982
5	Tổ chức các cuộc thi/hoạt động để tìm hiểu về thiên tai và phòng ngừa thiên tai	2,96	0,950
6	Phối hợp với nhà trường và các giáo viên khác để tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng ngừa thiên tai	3,20	0,938
7	Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện liên quan đến công tác khắc phục sau thiên tai tại địa phương (ví dụ như quyên góp tiền, quần áo, vật dụng khác cho những người gặp nạn, dọn dẹp vệ sinh trường, đường phố và giúp những gia đình khó khăn sửa sang lại nhà cửa...)	3,46	0,898
Tổng		3,30	0,749

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

3.3.2. Điều kiện hỗ trợ giáo dục phòng ngừa thiên tai trong các trường học

Nghiên cứu đưa ra 9 điều kiện để hỗ trợ cho giáo viên giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học bao gồm các điều kiện về cơ sở vật chất, sự quan tâm của các cấp quản lý, tài liệu, kinh phí, tập huấn, sự hỗ trợ từ phụ huynh và các tổ chức... với 5 mức độ để giáo viên lựa chọn bao gồm: 1. Không có, 2. Không thuận lợi, 3. Bình thường, 4. Khá thuận lợi, 5. Rất thuận lợi.

Kết quả khảo sát ở Bảng 7 cho thấy đa phần các điều kiện hỗ trợ giáo dục phòng ngừa thiên

tai chỉ ở mức độ “bình thường”, tức là chưa có sự đầu tư chú trọng nhiều với ĐTB chung là 3.40 và có sự đồng nhất khá cao trong câu trả lời của giáo viên ($\text{ĐLC}=0,767 < 1$). Trong đó, yếu tố được coi là thuận lợi nhất trong các yếu tố đưa ra chính là “Sở giáo dục, ban giám hiệu, tổ bộ môn hướng dẫn, chỉ đạo, động viên, khuyến khích thực hiện giáo dục phòng ngừa thiên tai” ($\text{ĐTB}=3,79$, tiệm cận mức độ Thuận lợi). Yếu tố ít thuận lợi nhất chính là “kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục phòng ngừa thiên tai” ($\text{ĐTB}=2,90$).

Bảng 7. Điều kiện thực hiện giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Phòng họp, hội trường, sân bãi, địa điểm hoạt động cho học sinh	3,36	0,993
2	Máy chiếu, màn hình, máy tính, internet	3,75	0,904
3	Tài liệu, sách báo, tranh ảnh, video clip...	3,53	0,882
4	Sở giáo dục, Ban giám hiệu, tổ bộ môn hướng dẫn, chỉ đạo, động viên, khuyến khích thực hiện giáo dục phòng ngừa thiên tai	3,79	0,854
5	Sự hỗ trợ của các chuyên gia, các tổ chức xã hội	3,11	1,077
6	Sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh	3,20	1,015
7	Sự đồng thuận của các tổ chức trong nhà trường (chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên, hội học sinh...)	3,91	0,901
8	Kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục phòng ngừa thiên tai	2,90	1,085
9	Tham gia tập huấn và được cung cấp tài liệu về công tác giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học	3,04	1,097
Tổng		3,40	0,767

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Điều kiện thực hiện là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả của giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học. Đây

không phải là một hoạt động giáo dục bắt buộc trong trường phổ thông và chưa có chương trình hay môn học riêng chuyên trách mà chỉ có thể

tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục. Việc thực hiện giáo dục phòng ngừa thiên tai trong trường học phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện, chính sách của trường học và sự tâm huyết của người giáo viên.

3.4. Nhu cầu giáo dục phòng ngừa thiên tai của giáo viên và học sinh

Trong trường trung học, học sinh là đối tượng được thụ hưởng giáo dục phòng ngừa thiên tai còn giáo viên chính là nguồn nhân lực chính để thực hiện các hoạt động giáo dục đó nên khi đưa ra các chính sách, biện pháp cũng cần xem xét đến nhu cầu và mong muốn của giáo viên và học sinh về vấn đề này.

Đối với học sinh: Chúng tôi đã sử dụng 6 nội dung về mong muốn giáo dục phòng ngừa

thiên tai để học sinh lựa chọn với 5 mức độ từ 1 là hoàn toàn không mong muốn đến 5 là rất mong muốn. Kết quả khảo sát cho thấy: điểm trung bình về mong muốn là 3,61, tức là nằm giữa mức “Bình thường” và “Khá mong muốn”, trong đó nghiêng về “Khá mong muốn” nhiều hơn (Bảng 8), độ lệch chuẩn cho thấy có sự tương đồng nhất định trong nhu cầu của học sinh ($\text{ĐLC}=0,861 < 1$). Điều này chứng tỏ học sinh có nhu cầu được giáo dục phòng ngừa thiên tai. Trong đó học sinh mong muốn nhất là được giáo dục thông qua “Các hoạt động trải nghiệm do giáo viên và trường tổ chức” ($\text{ĐTB}=3,71$) và ít mong muốn nhất là “giáo dục phòng ngừa thiên tai qua chuyên đề dạy học riêng” ($\text{ĐTB}=3,41$).

Bảng 8. Nhu cầu giáo dục thiên tai của học sinh

STT	Mong muốn của học sinh	ĐTB	ĐLC
1	Được giáo dục phòng ngừa thiên tai trong nhà trường	3,61	1,000
2	Được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua các môn học có liên quan	3,65	0,965
3	Được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua chuyên đề dạy học riêng	3,41	1,004
4	Được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua các hoạt động trải nghiệm do giáo viên và trường tổ chức	3,71	0,959
5	Được giáo dục phòng ngừa thiên tai qua các hoạt động Đoàn, Đội, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ do học sinh tổ chức	3,63	0,981
6	Được tham gia các lớp rèn luyện kỹ năng phòng ngừa thiên tai	3,65	0,966
Tổng		3,61	0,861

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Bảng 9. Nhu cầu của giáo viên về giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh

STT	Mong muốn của giáo viên	ĐTB	ĐLC
1	Được tập huấn về nội dung giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh	4,15	0,809
2	Được tập huấn về kỹ năng phòng ngừa thiên tai cho học sinh	4,15	0,799
3	Được tập huấn về phương pháp giáo dục phòng ngừa thiên tai	4,11	0,848
4	Được tham gia các hoạt động chuyên môn liên quan đến giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh	4,10	0,835
5	Được tham gia các hoạt động xã hội liên quan đến giáo dục phòng ngừa thiên tai	4,05	0,830
6	Được cung cấp chương trình và tài liệu hướng dẫn giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh	4,16	0,800
7	Đưa nội dung giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh vào chương trình chính khóa	3,95	0,914
8	Được đầu tư các nguồn lực (vật chất, kinh phí, thời gian...) phục vụ giáo dục phòng ngừa thiên tai	4,17	0,786
Tổng		4,10	0,754

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Đối với giáo viên: Chúng tôi đã sử dụng 8 nội dung về mong muốn của giáo viên trong giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh với 5 mức độ lựa chọn từ 1 là hoàn toàn không mong muốn đến 5 là rất mong muốn. Kết quả khảo sát ở Bảng 9 cho thấy đa số các giáo viên đều mong muốn được giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh với ĐTB chung đạt 4,10 và có sự đồng nhất khá cao trong nhu cầu của giáo viên ($ĐLC=0,754<1$). Trong đó, mong muốn nhất của giáo viên là “Được đầu tư các nguồn lực về vật chất, kinh phí, thời gian... phục vụ giáo dục phòng ngừa thiên tai” (ĐTB=4,17). Điều giáo viên ít mong muốn nhất trong những nhu cầu đưa ra chính là “Đưa nội dung giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh vào chương trình chính khóa” (ĐTB=3,95).

Nhu cầu của giáo viên, học sinh chính là điều kiện thuận lợi để thực hiện thành công và hiệu quả các biện pháp giáo dục phòng ngừa thiên tai hiện tại và trong tương lai.

3. KẾT LUẬN

Trong cuộc chiến chống lại tình trạng biến đổi khí hậu và sự khốc liệt của thiên tai hiện nay ở Việt Nam, học sinh trung học chính là một lực

lượng vô cùng quan trọng. Chú trọng giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh là một chiến lược lâu dài và hiệu quả mà mỗi quốc gia, địa phương cần thực hiện. Những phát hiện trong nghiên cứu này nhấn mạnh rằng kiến thức, nhận thức và kỹ năng phòng ngừa thiên tai của học sinh trung học cũng như công tác giáo dục phòng ngừa thiên tai ở các trường học khu vực Miền Trung và Tây Nguyên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được kì vọng mà xã hội và ngành giáo dục đặt ra. Tuy nhiên, sự nhận thức đúng đắn cũng như nhu cầu giáo viên và học sinh về giáo dục phòng ngừa thiên tai chính là những yếu tố thuận lợi để xây dựng và thực hiện các biện pháp giáo dục hiện nay và trong tương lai. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để các cơ quan quản lý giáo dục, các trường trung học ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên xem xét khi lựa chọn biện pháp giáo dục phòng ngừa thiên tai phù hợp với trường học và địa phương mình.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được tài trợ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đề tài “*Nghiên cứu đề xuất mô hình giáo dục phòng ngừa thiên tai cho học sinh trung học*”, mã số: B2021-HQG-02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Allen, G. M., Parrillo, S. J., Will, J., & Mohr, J. A (2007), *Principles of disaster planning for the pediatric population, Prehospital and Disaster Medicine*, 22(6), 537–540. <https://doi.org/10.1017/S1049023X00005392>.
- [2] Harmeling, D. Eckstein (2013), *Global Climate Risk Index 2013*. Bonn: Germanwatch. <https://doi.org/978-3-943704-04-4>.
- [3] Japanese International Cooperation Association (JICA) (2018), *Survey to Collect Data to Develop Disaster Risk Reduction Strategy in Vietnam*. <https://openjicareport.jica.go.jp/pdf/12323879.pdf>.
- [4] Kung, Y. W., & Chen, S. H. (2012), *Perception of Earthquake Risk in Taiwan: Effects of Gender and Past Earthquake Experience*. *Risk Analysis*, 32(9), 1535–1546. <https://doi.org/10.1111/j.1539-6924.2011.01760.x>.

- [5] Rohrmann, B. (2008), *Risk perception, risk attitude, risk communication, risk management: A conceptual appraisal*. 15th International Emergency Management Society (TIEMS) Annual Conference, June(February), 1–10. <http://www.rohrmannresearch.net>.
- [6] Sena, L. (2006), *Disaster Prevention and Preparedness, Ethiopia Public Health Training Initiative, 1*(November).
- [7] Seneviratne, K., Baldry, D., & Pathirage, C. (2010), *Disaster knowledge factors in managing disasters successfully*, *International Journal of Strategic Property Management*, 14(4), 376–390. <https://doi.org/10.3846/ijspm.2010.28>
- [8] Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê năm 2021*, Nxb Thống kê. <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2022/08/Sach-Nien-giam-TK-2021-1.pdf>
- [9] Tong, T. T. M., Nguyen, D. T. H., Nguyen, H. T., & Park, T. Y. (2022), *The Practice of Education for Disaster Risk Reduction in Vietnam: Lessons Learned from a Decade of Implementation 2010–2020*, In *Interlocal Adaptations to Climate Change in East and Southeast Asia: Sharing Lessons of Agriculture, Disaster Risk Reduction, and Resource Management* (pp. 101–112). Springer International Publishing Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-81207-2_9
- [10] UNICEF Việt Nam (2020), *2,5 triệu trẻ em bị ảnh hưởng khi nhiều đợt thiên tai tấn công Việt Nam*. <https://www.unicef.org/vietnam/stories/25-million-children-affected-multiple-natural-disasters-strike-viet-nam>.